TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2019/QĐST-HNGĐ	*Kim Động, ngày 19 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2019/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mai T, sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Lê Xuân T, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Lê Nguyễn Mai P, sinh ngày 09/9/2011.

+ Cháu Lê Nguyễn Châu A, sinh ngày 21/5/2017.

Người đại diện cho hai cháu P, A là chị Nguyễn Mai T, sinh năm 1992.

Đều ĐKHKTT: Thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Mai T và anh Lê Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T và anh T có hai con chung là các cháu Lê Nguyễn Mai P, sinh ngày 09/9/2011 và cháu Lê Nguyễn Châu A, sinh ngày 21/5/2017.

Chị T và anh T thỏa thuận, chị T sẽ tiếp tục nuôi cháu A còn anh T sẽ nuôi cháu P cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh T và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0001548 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

Hoàn trả chị T 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0001548 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện (để thi hành);
- Phòng KTNV và THA Tòa án ND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ NGỌC OANH